TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HD**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**06**/2021/HS-ST
Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Hoan.

Ông Đinh Ngọc Phú.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.**Trần Quang H**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện HĐ, TP. HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Quang L và bà Hoàng Thị D. Có vợ là Bùi Thị G và 01 con, sinh năm: 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Văn Tú** (Tú đen), sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn An Cư, xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn T và bà Phạm Thị Th.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 129/LC-

CSĐT ngày 18/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố thành phố HD, tỉnh HD, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD và Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện NG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị Th.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 08 ngày 27/11/2014 của Công an huyện NG xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác. Nộp tiền phạt ngày 28/11/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 17/8/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/LC-CSĐT ngày 17/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD và Tòa án nhân dân thành phố HD, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Văn T** (T xiêm), sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn An Cư, xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn X và bà Trịnh Thị G.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 138/LC-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD và Tòa án nhân dân thành phố HD và tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. **Trương Văn Tr**, sinh năm 1998.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 8B, xã Eahiao, huyện Eah'L, tỉnh ĐL

Nơi đăng ký tạm trú: Khu 5 Đức Minh, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn L và bà Phan Thị L.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 140/LC-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD và Tòa án nhân dân thành phố HD và tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. **Trương Văn H**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Đội 2, khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã KM, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn Ph và bà Trần Thị H.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 139/LC-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD và Tòa án nhân dân thành phố HD và tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đinh Đức D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 6C/77An Ninh, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 3A/7 Canh Nông 2, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Đức D.

Chị Đinh Thị Diệu Hiền, sinh năm 1988. Địa chỉ: 40/265 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vũ Đình Đ.

Bà Vũ Thị Vân, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 3A/7 Canh Nông 2, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 20 Sơn Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 6/44 Thắng Lợi, phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

3. Chị Bùi Thị G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện HĐ, TP. HN. Có mặt.

4. Chị Đinh Thị Diệu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 40/265 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 35 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ngõ 20 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

8. Anh Vũ Xuân Hiển, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Phú Khê, xã Thái Học, huyện BG, tỉnh HD. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 3 Phan Chu Trinh, phường Ngọc Châu, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H là nhân viên quán Karaoke Dragon ở số 97 Ngô Quyền, thành phố HD, tỉnh HD.H và vợ là chị Bùi Thị G, sinh năm 1994 ở thôn Lại Dụ - xã An Thượng - huyện HĐ – TP. HN thuê trọ cùng dãy trọ với chị Phạm Thị H, sinh năm 1996 ở thôn Thanh Xá - xã Liên Hồng – thành phố HD, tỉnh HD tại ngõ 20 đường Ngô Quyền - phường Thanh Bình – thành phố HD, tỉnh HD. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/12/2019 H đi làm nhưng không đóng cổng nhà trọ nên chị H có nhắc nhở, hai bên xảy ra cãi nhau. H đuổi đánh chị H thì chị H chạy vào phòng trọ lấy lọ gôm xịt tóc xịt về phía H nhưng chị G bế con nhỏ chạy sang nên xịt trúng vào người con chị G . Lúc này Đỗ Văn T (T đen) và Nguyễn Thanh T đến gọi H đi làm thì thấy vợ chồng H đang cãi nhau với chị H nên T (đen) đi về phòng trọ (ở cùng ngõ 20 Ngô Quyền – TP. HD) lấy 01 thanh đao đến đưa cho H. H cầm thanh đao dọa chị H khiến chị H bỏ chạy vào trong phòng trọ khóa cửa lại. H đưa trả thanh đao cho T (đen) thì T (đen) cùng T cầm về phòng trọ cất rồi đến quán Karaoke Dragon làm việc.

Về phía chị H , sau khi bị H đe dọa chị Huế gọi điện cho bạn là chị Đinh Diệu H sinh năm 1988 ở số 6c/77 phố An Ninh - P. Quang Trung - TP. HD kể về việc mâu thuẫn với vợ chồng H . Sau đó chị H đến phòng trọ của chị H đồng thời gọi điện cho em trai là anh Đinh Đức D sinh năm 1995 hẹn nếu chị H gọi điện thì anh D đến phòng trọ của chị H để có việc. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, do không thấy chị H gọi điện lại nên anh D rủ bạn là các anh Vũ Ngọc H sinh năm 1995 ở số 6/44 Thắng Lợi - khu 8 - P. Hải Tân - TP. HD và anh Vũ Đình Đ sinh năm 1995 ở 3a/7 Canh Nông 2 - P. Quang Trung – TP. HD cùng đến phòng trọ của chị H . Khi đến nơi anh D thấy mặt chị H bị đỏ nên hỏi "Chị bị làm sao, ai đánh chị" thì chị G đi từ trong phòng trọ ra nói "Con này đánh, bà mày đánh con đấy đấy".

Anh D hỏi lý do và gọi vợ chồng H ra nói chuyện, vợ chồng H không ra nên hai bên xảy ra cãi nhau nhưng được chị Nguyễn Thị X là quản lý khu nhà trọ can ngăn nên nhóm anh D đi ra đứng ở ngoài cổng dãy trọ. Lúc này H

gọi điện cho T (đen) để nói về việc nhóm anh D đến và nhờ T (đen) đến giúp H đánh nhóm anh D . Khi đó, T (đen) đang ở quán Karaoke Dragon cùng với Nguyễn Thanh T , Trương Văn H , Trương Văn Tr và Phạm Văn T (T Xiêm) nên T (đen) có nói lại sự việc với cả nhóm. Tất cả cùng thống nhất đến phòng trọ của H . T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng không biển số (là xe T mượn của người bạn tên S) chở T (đen) còn T (Xiêm) điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Novo biển số 34D1 – 108.40 (xe của ông Trương Văn Ph là bố H) chở H, Tr . Khi đến ngõ 20 Ngô Quyền thì T (Xiêm), H , Tr đứng ở cổng dãy nhà trọ của H đợi còn T (đen) về phòng trọ lấy 03 tuýp sắt, 01 dao phớ, 01 kiếm đến và đưa cho H , Tr , Phạm Văn T (Xiêm) mỗi người một tuýp sắt, đưa cho T một con dao phớ còn T (đen) cầm một thanh kiếm có vỏ bọc màu đen. Lúc này H đứng ở trong cổng thấy nhóm T (đen) đến nên chỉ tay về phía nhóm anh D nói "Đấy! Chúng nó đây này bạn ơi", tất cả hiểu ý H bảo đánh nhóm anh D nên cùng lao vào đánh anh D , anh Đ và anh H . Phạm Văn T (T Xiêm), Hà dùng tuýp sắt vụt 5-6 nhát về phía nhóm anh D làm nhóm anh D g bỏ chạy về phía cuối ngõ 20 Ngô Quyền. Anh Đ chạy được một đoạn thì bị T , Tr đuổi kịp; Tr cầm tuýp sắt vụt 04 nhát về phía anh Đ nhưng không trúng, T cầm dao phớ chém phần sống của dao phớ về phía anh Đ thì anh Đ đưa tay trái đỡ rồi nhặt 01 thanh gỗ vụt lại T nhưng không trúng. H i ở trong dãy trọ thấy đánh nhau nên chạy ra giật thanh kiếm của T (đen) rồi đuổi theo anh D đến cuối ngõ 20 Ngô Quyền thì đuổi kịp. H cầm thanh kiếm bằng tay phải giơ lên chém một nhát về phía lưng anh D g, anh D cúi xuống tránh nên bị trúng vào đỉnh đầu thái dương phải gây rách da chảy máu, anh D nói "Em xin anh" thì H không đánh nữa nên anh D bỏ chạy được vào nhà người dân. Lúc này T (đen) thấy T đuổi theo anh Đ nên giật tuýp sắt của T (Xiêm) đuổi theo vụt anh Đ , anh Đ tiếp tục giơ tay trái lên đỡ thì bị vụt trúng làm anh Đ ngã khụy xuống; Tr và H cũng lao vào dùng tuýp sắt vụt vào người anh Đ . Sau đó cả nhóm đi về cuối ngõ để tiếp tục đuổi đánh anh D nhưng gặp H nên cùng quay lại khu trọ. Khi đến cổng khu trọ thì thấy anh Đ đang đứng ở đó nên Tuấn đã dùng tay vật anh Đức ngã ra đường rồi cùng với H , T (đen), T (Xiêm) tiếp tục dùng chân, tay đấm đá anh Đ làm anh Đ bị ngất. Lúc này, Nguyễn Văn T sinh năm 1996 ở số 20 Xuân Hòa - P. Trần Hưng Đạo – TP. HD (là nhân viên của quán Karaoke Dragon) đến tìm H đi làm thì thấy anh Đ nằm dưới đất nên dùng chân đá nhẹ vào người anh Đ xem bị thương thế nào rồi bảo nhóm H đến quán làm việc còn anh D , anh Đ được chị H , chị H đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh HD, Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội điều trị đến 23/12/2019 anh D ra viện, ngày 31/12/2019 anh Đ ra viện.

Ngày 23/4/2020 anh Đinh Đức D và anh Vũ Đình Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Sau khi phạm tội Trần Quang H , Nguyễn Thanh T , Đỗ Văn T đã bỏ trốn và bị truy nã; đến ngày 15/8/2020 các bị can đã ra đầu thú.

Tại các bản kết luận giám định pháp y số 85, 86 cùng ngày 08/4/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh HD kết luận anh Đinh Đức D bị sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh thái dương phải kích thước 4,5 x 0,1 cm, tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm). Anh Vũ Đình Đ bị chấn thương gãy 1/3 giữa xương trụ trái, sẹo vết thương phần mềm đầu ngoài cung lông mày trái kích thước nhỏ, các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

Ngày 17/12/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu video có liên quan đến vụ việc tại camera nhà bà Phạm Thị Thu H ở 77D/20 Ngô Quyền – phường Thanh Bình – TP. HD và trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 2649 ngày 18/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Về vật chứng: Đối với số hung khí các bị can sử dụng sau khi phạm tội H đã vứt đi, không xác định được vị trí vứt; chiếc điện thoại di động H dùng để gọi cho T (đen) H đã làm mất nên không thu giữ được; đối với chiếc xe môtô hiệu Yamaha Novo biển số 34D1 – 108.40 Hà sử dụng là của ông Trương Văn Ph (bố H), ông Ph không biết việc H sử dụng làm phương tiện phạm tội, chiếc xe môtô hiệu Honda Wave màu trắng (không biển số) do Đỗ Văn T mượn của một người tên Sơn ở Bắc Giang (không rõ họ, địa chỉ) sau khi sử dụng đã trả lại S nên không thu giữ được; đối với 01 bình xịt vỏ bằng kim loại hình trụ tròn, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn xung quanh bằng giấy và băng dính trong, phần đầu có nắp nhựa màu đen, phần đáy có ghi số và chữ: 19061405Y; 20220614 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố HD.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Vũ Đình Đ yêu cầu các bị can bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần…tổng số tiền 200.000.000 đồng, anh Đinh Đức D yêu cầu các bị can bồi thường 30.000.000 đồng. Đến nay các bị can Phạm Văn T , Trương Văn H và Trương Văn Tr đã bồi thường cho anh D số tiền 30.000.000 đồng, anh Đ số tiền 150.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 177/VKS-HS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố HD, tỉnh HD truy tố Trần Quang H, Đỗ Văn T, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T, Trương Văn H, Trương Văn Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD truy tố các bị cáo về tội

danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại: anh Đinh Đức D và anh Vũ Đình Đ xác định bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Văn Tr, Trương Văn à, Phạm Văn T đã tích cực thăm hỏi và bồi thường thỏa đáng về trách nhiệm dân sự cho bị hại nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Phạm Văn T, Tr, H được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Người bị hại anh Đinh Đức D và anh Vũ Đình Đ không yêu cầu bị cáo Trần Quang H và Đỗ Văn T bồi thường về trách nhiệm dân sự và yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo H, Đỗ Văn T theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Đức D là bà Đinh Thị Diệu H và bị hại Vũ Đình Đ là bà Vũ Thị V trình bày do các bị cáo Trương Văn Tr, Trương Văn H, Phạm Văn Tđã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại nên không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Tr, H, Phạm Văn Tđược hưởng án treo. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T đã tích cực bồi thường cho bị hại nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Trần Quang H và Đỗ Văn T bồi thường về dân sự và đề nghị xử nghiêm bị cáo H , Đỗ Văn T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T (Tđen), Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T (T xiêm), Trương Văn H, Trương Văn Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Về điều luật và mức hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T (T đen).

-Xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2020.

-Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T (T đen) từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2020-18/8/2020).

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2020 - 17/8/2020).

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T, Trương Văn H, Trương Văn Tr.

-Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (T xiêm) từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Xử phạt bị cáo Trương Văn Tr từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trọng cho Uỷ ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Uỷ ban nhân dân phường Duy Tân, thị xã KM, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Văn T, Trương Văn Tr, Trương Văn H, Nguyễn Thanh T đã bồi thường xong cho anh D, anh Đ, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết. Bị hại Vũ Đình Đvà Đinh Đức D cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo Trần Quang H và Đỗ Văn T bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 bình xịt vỏ bằng kim loại hình trụ tròn, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn xung quanh bằng giấy và băng dính trong, phần đầu có nắp nhựa màu đen, phần đáy có ghi số và chữ: 19061405Y; 20220614 là tài sản của chị H, chị Hxác định không có giá trị sử dụng nên đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy cần chấp nhận.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn ú, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T, Trương Văn H, Trương Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, biên bản rà soát và sao lưu hình ảnh camera, rà soát tang vật, biên bản nhận dạng, biên bản quản lý hình ảnh ghi lại từ trích xuất camera, biên bản quản lý đồ vật, tài liệu, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản về việc xem và xác định hình ảnh camera, Kết luận giám định về thương tích và toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/12/2019 tại ngõ 20 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD, Trần Quang H, Đỗ Văn T, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T, Trương

Văn H và Trương Văn Tr có hành vi sử dụng kiếm, dao phớ, tuýp sắt đánh vào tay trái, vùng mặt anh Vũ Đình Đ; vùng đầu thái dương phải anh Đinh Đức D làm anh Đ bị thương tích 12%, anh D bị thương tích 01%.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự : "*Điểm đ khoản 2 Điều 134 quy định: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."*

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khỏe của người khác, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho người bị hại tổn thương sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

[3] Xét vai trò đồng phạm: Xét đây là vụ án đồng phạm có đông người tham gia, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể:

Đối với Trần Quang H là người khởi xướng trực tiếp gọi điện nhờ Đỗ Văn T (đen) đến giúp H đánh nhóm của D và là người thực hành tích cực nhất trực tiếp cầm kiếm chém anh D gây thương tích chính cho anh Dũng nên giữ vai trò chính đứng đầu vụ án.

Đối với Đỗ Văn T sau khi được Hải nhờ đến đánh nhóm của D đã tiếp nhận ngay ý chí và cùng các bị cáo khác đi cùng và là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp dùng tuýp sắt vụt anh Đ gây thương tích chính cho anh Đ nên giữ vai trò là người thực hành tích cực nhưng thấp hơn H và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T, Trương Văn H, Trương Văn Trsau khi được Đỗ Văn T kể về việc H nhờ đến đánh nhóm của D đã thống nhất cùng T đến giúp H, các bị cáo đã tham gia đánh bị hại nhưng không phải là

nguyên nhân chính dẫn đến thương tích cho bị hại nên là người thực hành ít tích cực hơn bị cáo H và Đỗ Văn T và giữ vai trò ngang nhau thấp nhất trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo H, Đỗ Văn T, Phạm Văn T, H, Tr đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T năm 2014 bị Công an huyện NG xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Quang H, Đỗ Văn T, Nguyễn Thanh T đều bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án khiến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD, tỉnh HD phải ra quyết định truy nã các bị cáo sau đó các bị cáo mới ra đầu thú điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, Đỗ Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bỏ trốn đã đầu thú, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Đ số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh D 5.000.000 đồng; những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn T , Trương Văn Tr, Trương Văn Htrong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, trong đó Tr, H, Tmỗi bị cáo bồi thường cho anh D 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường cho anh Đ 50.000.000 đồng; những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xác định các bị cáo tích cực thăm hỏi, động viên, bồi thường cho bị hại nên tha thiết đề nghị cho bị cáo Tr, H, Phạm Văn Tđược hưởng án treo cải tạo tại địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ tương xứng hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy các bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T, Nguyễn Thanh T là những người thực hành tích cực, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khiến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD phải truy nã đối với các bị cáo, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm tù giam đối với ba bị cáo trong thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Trương Văn H, Trương Văn Tr đều có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo Phạm Văn T, H, Tr luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội và trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Phạm Văn T, Tr, H có thể tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt thể hiện tính nhân đạo cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Văn T, Trương Văn Tr, Trương Văn H, Nguyễn Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh D, anh Đ thỏa đáng; bị hại D, Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu Phạm Văn T, Tr, H, T bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Bị hại Vũ Đình Đ, Đinh Đức D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số hung khí các bị cáo sử dụng sau khi phạm tội H đã vứt đi, không xác định được vị trí vứt không tìm thấy nên không có căn cứ giải quyết. Đối với chiếc điện thoại di động H dùng để gọi cho T (đen) H đã làm mất nên không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe môtô hiệu Yamaha Novo biển số 34D1 – 108.40 H mượn của ông Ph để đi làm hàng ngày và H sử dụng khi đến địa điểm đánh nhau nhưng ông

Ph không biết việc H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đã trả lại cho ông Ph g là phù hợp. Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda Wave màu trắng (không biển số) do Đỗ Văn T mượn của một người tên Sơn ở Bắc Giang (không rõ họ, địa chỉ) sau khi sử dụng đã trả lại Sơn nên không thu giữ được. Đối với 01 bình xịt vỏ bằng kim loại hình trụ tròn, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn xung quanh bằng giấy và băng dính trong, phần đầu có nắp nhựa màu đen, phần đáy có ghi số và chữ: 19061405Y; 20220614 sau khi giám định xác định đó là bình xịt gôm không gây ảnh hưởng gì đến sức khỏe con người, đây là tài sản của chị H sử dụng để xịt về phía H trong quá trình cãi nhau nhưng không gây ảnh hưởng đến sức khỏe của H và gia đình hơn nữa gia đình H cũng không có bất kỳ yêu cầu gì, chị H xác định bình xịt này không có giá trị đề nghị tịch thu cho tiêu hủy nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang H , Đỗ Văn T (T đen), Nguyễn Thanh T n, Phạm Văn T (T xiêm), Trương Văn H , Trương Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi các bị cáo đuổi đánh nhau tại ngõ 20 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, TP. HD, qua xác minh tại khu dân cư, chính quyền địa phương và các hộ dân xung quanh đều cung cấp và xác nhận hành vi của các bị cáo không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, không xâm phạm đến an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, không xâm phạm đến hoạt động đi lại, làm việc, nguyên tắc an toàn nơi công cộng nên không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng do đó không có căn cứ xử lý các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T không biết các bị cáo đánh nhau, không tham gia bàn bạc với các bị cáo, không tiếp nhận ý chí từ các bị cáo về việc đánh anh Đ nhưng sau khi sự việc đánh nhau kết thúc, T có đến chỗ đánh nhau xem đã có hành vi dùng chân đá vào người anh Đ một cái, khi anh Đ đang ngất nhưng không gây thương tích cho anh Đ do đó không có căn cứ để khởi tố đối với T với vai trò đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp do đó Công an TP. HD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tùng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" là có căn cứ.

Đối với chị Phạm Thị H và anh Vũ Ngọc H trong quá trình can ngăn xô xát bị sây sát nhẹ xác định không bị thương tích gì, không có yêu cầu và từ chối không giám định xử lý nên không xem xét giải quyết.

[12] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[13] Nội dung kiến nghị: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T (T đen).

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn T (T xiêm), Trương Văn Tr, Trương Văn H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T (T đen), Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T (T xiêm), Trương Văn Tr, Trương Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Trần Quang H **33** (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2020.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T (T đen) **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2020-18/8/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2020-17/8/2020).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (T xiêm) **25** (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **50** (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tú cho Uỷ ban nhân dân xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Phạm Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn Tr **25** (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **50** (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trọng cho Uỷ ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Trương Văn Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn H **25** (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **50** (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Uỷ ban nhân dân phường Duy Tân, thị xã KM, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình

người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Trương Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bình xịt vỏ bằng kim loại hình trụ tròn, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn xung quanh bằng giấy và băng dính trong, phần đầu có nắp nhựa màu đen, phần đáy có ghi số và chữ: 19061405Y; 20220614 (*tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương)*.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Quang H, Đỗ Văn T (T đen), Nguyễn Thanh T, Phạm Văn T (T xiêm), Trương Văn Tr, Trương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quang Minh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh HD;
- VKSND TP. HD;
- Bị cáo; Bị hại; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh HD (PC10);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HD;
- CQTHAHS Công an TP. HD;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Phòng HSNVCS công an tỉnh HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- UBND nơi bị cáo cư trú; Lưu hồ sơ vụ án;